

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ		
Tháng 7/2024		
Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh		
Số 07/BC-STTTT	Ngày 30/8/2024	LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA
CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để hiểu tại sao cần CDS, chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua một vài câu chuyện, lý giải việc CDS giải quyết các vấn đề trong thực tiễn tại cơ sở.

CDS không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có. Thế nhưng, vấn đề đặt ra là làm sao để chính quyền cơ sở và người dân khu vực nông thôn hiểu thấu và chung tay tham gia ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy CDS, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

Chuyện về đăng ký khai sinh, làm thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ em dưới 06 tuổi

Trước đây chưa CDS, để làm thủ tục đăng ký khai sinh, phụ huynh em bé hoặc người đi đăng ký khai sinh mang các giấy tờ: Tờ khai đăng ký khai sinh (làm theo mẫu, thường đến trực tiếp để được cấp và điền thông tin, ký xác nhận), Giấy chứng sinh, Căn cước công dân (CCCD) và Giấy chứng nhận kết hôn đến trực tiếp bộ phận tư pháp xã/phường/thị trấn (qua bộ phận một cửa). Tại đây, cán bộ tư pháp sẽ làm thủ tục cấp Giấy khai sinh cho em bé, rồi trả kết quả (thường trong ngày).

Sau khi có Giấy khai sinh, để được cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới

06 tuổi, phụ huynh mang một bản sao Giấy khai sinh đến bộ phận Lao động - Xã hội tại xã/phường/thị trấn (qua bộ phận một cửa) nơi sinh sống để đăng ký cấp thẻ BHYT.

Phụ huynh sẽ được hẹn ngày trả thẻ BHYT (do cán bộ Lao động - Xã hội phải đem hồ sơ lên Bảo hiểm Xã hội (BHXH) huyện để đăng ký. Việc này thường được thực hiện theo đợt, gộp nhiều hồ sơ để không đi lại nhiều lần, khi có kết quả sẽ báo phụ huynh đến nhận. Như vậy, phụ huynh phải mất ít nhất 04 lần đến xã/phường/thị trấn để có được Giấy khai sinh và thẻ BHYT cho con em.

Hiện nay, thực hiện CDS đã áp dụng triển khai việc cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến đăng ký Giấy khai sinh. Để đăng ký Giấy khai sinh, phụ huynh chỉ cần lên Cổng DVC quốc gia đăng nhập vào hệ thống, với điều kiện đã có tài khoản sử dụng (nếu chưa có thì thực hiện thêm bước đăng ký tài khoản này trên Cổng DVC). Sau đó, lựa chọn dịch vụ Đăng ký khai sinh, nơi đăng ký khai sinh và điền thông tin lên biểu mẫu điện tử “Tờ khai đăng ký khai sinh”, kèm theo bản chụp các giấy tờ: Giấy chứng sinh, thẻ CCCD và Giấy đăng ký kết hôn của cha mẹ.

Để đăng ký làm thẻ BHYT, người đăng ký khai sinh chọn “Đăng ký làm thẻ BHYT” trước khi nộp hồ sơ trực tuyến. Sau khi nộp hồ sơ,

phụ huynh sẽ nhận được thông báo tiếp nhận hồ sơ qua thư điện tử và thông tin về thời gian trả kết quả.

Trong quá trình xử lý hồ sơ, nếu có sai sót thông tin, giấy tờ đã nộp, cán bộ tư pháp sẽ liên hệ trực tiếp qua kênh điện thoại hoặc qua mạng để hướng dẫn trực tuyến, phụ huynh không phải đến xã/phường/thị trấn. Phụ huynh sẽ được trả kết quả Giấy khai sinh tại bộ phận một cửa xã/phường/thị trấn và ký xác nhận vào Sổ khai sinh. Thẻ BHYT cũng sẽ được thông báo, gửi cho phụ huynh.

Như vậy, phụ huynh không cần trực tiếp đến xã/phường/thị trấn để làm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thẻ BHYT. 02 thủ tục này chỉ cần thực hiện một lần. Người dân chỉ cần một lần đến nhận Giấy khai sinh, do quy định phải kiểm tra thông tin Giấy khai sinh, thông tin trong Sổ khai sinh, ký nhận và một lần nhận thẻ BHYT (có thể được gửi qua đường bưu điện tới tận nhà).

So với trước đây, khi CDS, thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký cấp thẻ BHYT, phụ huynh giảm được ít nhất 03 lần đến cơ quan cấp xã để làm thủ tục. Điều này, giúp cắt giảm thời gian, chi phí đi lại và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân.

Chuyện về tiếp cận dịch vụ giáo dục cho trẻ em vùng nông thôn

Trước đây, trẻ em, học sinh ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng thường hạn chế hơn trẻ em, học sinh ở khu vực đô thị, nhất là so với Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng..., đặc biệt các môn học như ngoại ngữ, kỹ năng mềm, các chương trình ôn luyện nâng cao. Đội ngũ giáo viên có trình độ cao hay các giáo viên các môn học như ngoại ngữ, kỹ năng thường tổ chức giảng dạy ở những nơi người dân có điều kiện sống tốt hơn, có khả năng đáp ứng yêu cầu và tiếp nhận dịch vụ tốt hơn.

Điều này tạo ra khoảng cách về tiếp cận dịch vụ giáo dục, do ở nông thôn không có, hoặc có rất ít các dịch vụ giáo dục tốt, hoặc các em phải lên thị trấn, đô thị trung tâm để được học, sử dụng dịch vụ. Rào cản về địa lý, giao thông, thời gian, tài chính... tạo ra khoảng cách lớn về tiếp cận dịch vụ giáo dục giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn.

Hiện nay, khi thực hiện CDS trong lĩnh vực giáo dục đã thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ giáo dục bằng dịch vụ giáo dục số. Để rút ngắn khoảng cách này, các dịch vụ giáo dục được số hóa, đưa lên các nền tảng số, cung cấp dịch vụ cho người học mọi nơi, mọi lúc, không phân biệt khoảng cách, vùng miền.

Những bài giảng hay của giáo viên có trình độ chuyên môn cao ở khu vực nông thôn hay thành thị khi được số hóa, sẽ được đưa lên nền tảng số giáo dục. Học sinh khắp mọi miền đều có thể được tiếp cận, miễn là có kỹ năng số, có kết nối internet tốc độ cao và có phương tiện số để truy cập, sử dụng. Các nền tảng số như thế này có rất nhiều, chẳng hạn như trong đại dịch Covid-19, học sinh hay chính các phụ huynh thường sử dụng Zoom, Google Meet, hay MS Team để học tập, làm việc, trao đổi.

Các thầy cô ở một nơi, các học sinh ở nhà của mình, nhưng vẫn có thể cùng nhau tham gia lớp học. Cũng với mô hình này, hiện nay, học sinh ở nông thôn có thể tham gia lớp học của thầy cô ở Hà Nội hay TP.HCM mà không cần phải lên tận Hà Nội, TP.HCM để tham gia lớp học.

Ngoài các nền tảng trên, các em học sinh có thể tham gia các nền tảng học trực tuyến để đăng ký các khóa học bồi dưỡng nâng cao theo chương trình giáo dục các cấp, học kỹ năng, học ngoại ngữ, ôn thi tuyển sinh. Các nền tảng giáo dục có thể kể đến như: Hệ thống giáo dục học mãi (hocmai.edu.vn), Học tập Cốc Cốc trên trình duyệt Cốc Cốc (hoctap.coccoc.com)... Ngoài ra, các em còn có cơ hội tiếp cận các tài

nguyên tri thức của cả thế giới trên không gian mạng.

Như vậy, với CDS trong giáo dục, các em học sinh ở nông thôn có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ giáo dục như trẻ em, học sinh ở đô thị. Điều này giúp giảm khoảng cách giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh ở khu vực nông thôn.

Chuyển đổi số là gì?

Với các câu chuyện về CDS trên, đã trả lời câu hỏi “Tại sao phải CDS?”. Hiện nay, CDS đã trở thành yêu cầu bắt buộc của mọi tổ chức, cá nhân, nó không còn là phong trào hay xu hướng nữa. Vậy CDS là gì?

Tiếp cận từ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng của chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, có thể hiểu CDS là việc sử dụng các phương tiện số (điện thoại thông minh, máy tính, kết nối internet...) để khai thác, sử dụng các dịch vụ số trên các nền tảng số nhằm sử dụng DVC trực tuyến, các dịch vụ giáo dục, y tế, thương mại... trên môi trường số. Qua đó, nhằm phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân.

CDS cũng là việc tích hợp công nghệ số sâu rộng vào hoạt động của chính quyền địa phương, hoạt động của các hợp tác xã, hoạt động kinh

doanh của các doanh nghiệp, hộ sản xuất ở nông thôn để đổi mới mô hình kinh doanh, cách bán hàng, quản lý bán hàng tốt hơn, tăng năng suất lao động, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người dân, người lao động.

Tóm lại, CDS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Khi đã hiểu được sự cần thiết của CDS, chúng ta sẽ ứng dụng công nghệ số, CDS như thế nào để mang lại hiệu quả, cải thiện các hoạt động xung quanh thường ngày của người dân, nhất là tại cấp cơ sở, các thôn, ấp, bản, sóc. Làm thế nào đưa người dân gần hơn với công nghệ số, các dịch vụ số do chính quyền cấp huyện, tỉnh, bộ ngành hay các dịch vụ số do các doanh nghiệp cung cấp để người dân ở cơ sở sử dụng, phục vụ các hoạt động thường ngày của mình.

Để tiếp cận hiệu quả với CDS?

Dưới đây là câu chuyện CDS thành công của một doanh nghiệp bán lẻ, sản phẩm của họ là hàng may mặc, giày dép.

Vấn đề bắt đầu là dưới sức ép cạnh tranh trên thị trường, yêu cầu đặt ra là doanh nghiệp phải đảm bảo cạnh tranh, không những duy trì mà còn mở rộng thị phần khách hàng.

Tổng giám đốc của doanh nghiệp đặt ra tầm nhìn đưa doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần số 1 trong nước và cắt giảm 60% đối tác phân phối sản phẩm.

Để hiện thực hóa tầm nhìn, mục tiêu trên, việc đầu tiên doanh nghiệp này thực hiện đó là tìm ra “điểm nghẽn”, “nỗi đau” hay điểm tồn tại, hạn chế của doanh nghiệp. Vì là doanh nghiệp bán hàng tiêu dùng nên mấu chốt họ xác định điểm nghẽn là trong hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của doanh nghiệp trên toàn quốc, cách phân phối như hiện nay có tiếp cận được tập khách hàng của họ không. Bất kỳ một tổ chức, doanh nghiệp nào ở một thời điểm nhất định cũng có những điểm tồn tại, hạn chế cản trở sự phát triển và cần được giải quyết.

Và điểm nghẽn họ xác định được là trên thị trường có rất nhiều cửa hàng, cửa hiệu bán sản phẩm của họ (có tới hàng ngàn cửa hàng), trong đó có bán cả sản phẩm của các thương hiệu khác nhau, dẫn tới đánh đồng giá trị, thương hiệu của họ với các thương hiệu khác và điều này cũng không tiếp cận được khách hàng mục tiêu mà họ đã xác định. Đây là tồn tại chính, là điểm nghẽn cần được tháo gỡ, khi tháo gỡ được điểm nghẽn này, lượng khách hàng, doanh thu của doanh nghiệp sẽ cải thiện, tăng nhanh chóng, giúp hiện thực hóa tầm nhìn.

Trên cơ sở điểm nghẽn đã tìm ra, doanh nghiệp tiến hành giải quyết điểm nghẽn bằng ứng dụng công nghệ số, bằng CDS trong hoạt động bán hàng, tiếp thị sản phẩm, tiếp cận khách hàng, cũng như tăng tốc độ cải thiện mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Họ làm bằng cách xây dựng nền tảng quản trị sản phẩm, cung cấp kênh bán hàng online kết hợp với bán trực tiếp, thu thập hành vi tiêu dùng của khách hàng bằng công nghệ số (camera thông minh, các thiết bị IoT, nền tảng quản trị khách hàng...).

Dựa vào dữ liệu này, ứng dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để phân tích nhu cầu khách hàng, cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng nhóm đối tượng theo giới tính, độ tuổi, vùng miền, mức chi tiêu, sở thích... Kết quả là doanh nghiệp đã hoàn thành mục tiêu cắt giảm hàng ngàn cửa hàng, cửa hiệu ban đầu, duy trì kênh bán hàng trực tuyến thành kênh bán hàng chính, giúp cắt giảm chi phí duy trì, đội ngũ hàng nghìn nhân viên, hoàn thành mục tiêu tăng 30% doanh thu chỉ trong một nửa thời gian thực hiện kế hoạch.

Với một câu chuyện về cách làm CDS trên, chúng ta có thêm cách tiếp cận về CDS. Trong câu chuyện này, chúng ta thấy có nhiều yếu tố góp phần thực hiện CDS thành công như: chiến lược, tầm

nhìn của tổ chức; vai trò của người đứng đầu; xác định “điểm nghẽn” bước đầu, xây dựng kế hoạch; thực thi kế hoạch; thay đổi cách làm truyền thống sang cách làm dựa vào dữ liệu; đào tạo nhân lực số; nắm bắt đúng nhu cầu, thói quen của khách hàng...

Làm gì để CDS tại thôn, xã?

Căn cứ tình hình thực tế địa phương và định hướng của trung ương, của tỉnh, của huyện, cần xây dựng kế hoạch CDS tại xã (tự xây dựng, có sự tham vấn của cơ quan chuyên trách CDS của huyện, tỉnh; mời các chuyên gia tư vấn trực tiếp/trực tuyến). Nội dung hướng tới mục đích trang bị kỹ năng, nhận thức cho người dân để họ có năng lực tự chuyển đổi, hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn bằng công nghệ số; phân công cụ thể các cá nhân, tổ chức tham gia, thực hiện. Trong đó, cần phát huy đội ngũ cán bộ, công chức xã, đoàn thành niên, hội phụ nữ, hội nông dân, tổ công nghệ số cộng đồng...

Song song đó, đào tạo nhân lực cho CDS cấp xã. Cụ thể bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng, cách sử dụng các nền tảng số gắn với các sự kiện diễn ra trong cuộc sống thường ngày. Huy động sự tham gia của con em người dân trong làng, xã đã qua đào tạo, có kỹ năng số tốt để cùng tham gia. Đẩy mạnh kế hoạch truyền thông, tuyên truyền; tổ chức chuỗi ngày hội chuyển đổi số (tuần, tháng); triển khai các sáng kiến CDS như “Tối thứ 6 vui vẻ”, “Nhà văn hóa 4.0”... để nâng cao nhận thức, tạo thói quen cho người dân. Bên cạnh đó, đảm bảo hạ tầng

internet, thiết lập các điểm truy cập, điểm hướng dẫn cộng đồng về CDS.

2. BÙ ĐĂNG HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU “4 PHỦ”



Công an huyện Bù Đăng thực hiện công nghệ nhận diện mống mắt cho công dân đến làm thẻ căn cước

Triển khai đợt cao điểm 90 ngày đêm thực hiện các mục tiêu “4 phủ” và Đề án 06/CP trên địa bàn huyện (04/4 - 03/7/2024), UBND huyện Bù Đăng đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”. Đến nay, các chỉ tiêu đều đạt và vượt theo kế hoạch đề ra.

Theo báo cáo, về chỉ tiêu cấp CCCD cho công dân sinh trước ngày 01/01/2010, toàn huyện cấp được 1.741/1.964 công dân, đạt 88,65%; cấp cho công dân sinh từ ngày 01/01/2010 đến ngày 03/07/2010 được 1.012/1.181, đạt 85,69%.

Công tác kích hoạt tài khoản định danh điện tử được 16.608/51.851, đạt 32,03%; vận

động trang bị điện thoại 4G được 2.258/1.182, đạt 191,03%; vận động trang bị sim chính chủ kèm chữ ký số được 40.354/43.888, đạt 91,95% (trong đó chữ ký số VNPT Smart CA được 1.855 trường hợp, chữ ký số Mysign Viettel được 38.499 trường hợp).

Để những tiện ích CDS thực sự đi vào đời sống và phục vụ tốt cho người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công việc của người dân trên địa bàn huyện được thuận lợi, hiệu quả nhất, trong thời gian tới, UBND huyện Bù Đăng tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo một cách đồng bộ của cả hệ thống chính trị để phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

3. VIETTEL BÌNH PHƯỚC TĂNG TỐC HỖ TRỢ THUÊ BAO 2G



Thực hiện chủ trương của Bộ TT&TT về ngừng cung cấp dịch vụ cho các thuê bao 2G chỉ sử dụng nghe và gọi vào ngày 15/9/2024, Viettel Bình Phước đã triển khai nhiều chương trình, giải pháp

nhằm hỗ trợ khách hàng trên địa bàn chuyển đổi từ thiết bị di động 2G sang sử dụng công nghệ 4G. Trong đó, đặt ra mục tiêu giảm tỷ lệ thuê bao 2G từ 11,5% cuối năm 2023 xuống còn 03% (tương đương hơn 2 ngàn thuê bao) vào ngày 15/9 tới đây.

Trước khi dừng công nghệ di động 2G theo lộ trình của Bộ TT&TT, Viettel Bình Phước đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ và thông báo đến từng khách hàng, thành lập các điểm lưu động đổi máy tại từng xã, phường, thị trấn và vào từng thôn, ấp, khu phố; đồng loạt ra quân chương trình quảng bá và giới thiệu sản phẩm lưu động để tạo hiệu ứng lan tỏa.

Từ những chính sách hỗ trợ khách hàng chuyển đổi và công tác truyền thông rộng khắp, tính đến hết tháng 7/2024, Viettel Bình Phước đã chuyển đổi được gần 30 ngàn thuê bao 2G lên 4G, cao gấp 4,5 lần so năm 2023. Người dân được trợ giá và tặng điện thoại 4G kèm theo chính sách giá cước, cũng như các dịch vụ ưu đãi, tiện ích số.

Trong quá trình chuyển đổi, nhà mạng cũng đảm bảo vùng phủ sóng 4G tương đương như sóng 2G, tối ưu mạng lưới. Trong tháng 7/2024, Viettel Bình Phước đã chặn thử nghiệm thuê bao máy 2G để tạo động lực chuyển đổi cho khách hàng. Nhà mạng này cũng tính toán

những vấn đề có thể xảy ra ở giai đoạn sau khi tắt sóng 2G để chủ động có phương án xử lý kịp thời, đảm bảo kết nối liên lạc cho người dân.

4. HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ



Đoàn thanh niên thị xã Bình Long tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạo tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Tiến trình CDS tại Bình Phước đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, trong đó người dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm, vừa là nguồn lực vừa là đối tượng thụ hưởng. CDS muốn thành công, ngoài đầu tư về hạ tầng công nghệ đòi hỏi phải có những công dân số với nhiều kỹ năng số. Vì vậy, trang bị kiến thức, kỹ năng số cho công dân đang được Bình Phước thực hiện đồng bộ, không chỉ chính quyền nỗ lực tạo ra nhiều tiện ích trong CDS mà mỗi người dân, doanh nghiệp cũng đang tự nâng cấp mình thành những công dân số.

Mở cửa chính quyền số

03 năm nay, từ nguồn xã hội hóa, thôn Phú Tân, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng đã lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại nhà văn hóa. Nhờ đó, các buổi sinh hoạt chi bộ, ngoài những thông tin do bí thư chi bộ cung cấp, các đảng viên còn sử dụng điện thoại thông minh truy cập Internet để tra cứu, nắm bắt thêm các văn bản liên quan. Hay như các hoạt động tập trung đông người, cài đặt định danh điện tử mức 2 cũng thuận tiện hơn vì có wifi.

Từ những lợi ích thiết thực, đến nay đã có 9/11 nhà văn hóa thôn ở xã Phú Riềng đã vận động xã hội hóa lắp đặt wifi miễn phí cho người dân sử dụng. Mạng wifi phủ rộng là điều kiện thuận lợi để các nhóm Zalo thôn, ấp hoạt động tích cực, từ đó kết nối người dân với nhau, lan tỏa thông tin, các phản ánh, kiến nghị của người dân đến cấp ủy, chính quyền cũng nhanh chóng và chính xác hơn.

Ông Lê Trọng Nghĩa, công chức văn hóa - xã hội UBND xã Phú Riềng cho biết: Xã đã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ đưa người dân lên môi trường số. Các tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, ấp đã dành nhiều thời gian đến địa bàn hỗ trợ người dân tham gia CDS, hướng dẫn tiếp cận công nghệ theo cách “cầm tay chỉ việc” cho từng trường hợp. Từ đó người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên,

xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thực áp dụng vào cuộc sống.

Thực hiện nhiều giải pháp khuyến khích người dân trở thành những công dân số, khai thác hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số do Nhà nước cung cấp, góp phần phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, xã Phú Riềng đã tuyên truyền, vận động người dân và các hộ kinh doanh, buôn bán không dùng tiền mặt. Hiện 80% cửa hàng, quán ăn trên địa bàn xã đều đã sử dụng phương thức thanh toán qua mã QR, thúc đẩy lộ trình phát triển kinh tế số tại địa phương.

“Trong mục tiêu xây dựng chính quyền số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động của đời sống, bên cạnh sự chủ động vẫn còn những khó khăn nhất định do tâm lý e dè của người dân. Tuy nhiên, khó thì tìm cách. Khi người dân đến bộ phận một cửa, chúng tôi tận tình hướng dẫn, xây dựng môi trường công sở gần gũi, công chức gương mẫu và có trách nhiệm với nhân dân chính là giải pháp xóa bỏ khoảng cách giữa người dân với chính quyền, từ đó nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC từ cơ sở” - ông Lê Duy Thuấn, công chức tư pháp - hộ tịch UBND xã Phú Riềng nhấn mạnh.

Hạ tầng số phủ rộng

Chính quyền số là một trong 3 trụ cột chính, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và thúc đẩy quá trình CDS. Trong các tiêu chí hoạt động chính quyền số, việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức về CDS; hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc; hệ thống thông tin giải TTHC; kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân... đang được các địa phương trong tỉnh nỗ lực, quyết liệt triển khai.

Ông Nguyễn Anh Đức, Phó Chủ tịch UBND thị xã Bình Long cho biết: Tập trung đầu tư về hạ tầng, công nghệ là một trong rất nhiều giải pháp để thực hiện thành công chính quyền số. Hiện 100% cơ quan hành chính của thị xã đã khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản; 100% lãnh đạo huyện, các phòng, ban chuyên môn và lãnh đạo các xã, thị trấn được cấp chứng thư số chuyên dùng; thực hiện ký số trên phần mềm quản lý văn bản và gửi - nhận trên môi trường điện tử theo trực liên thông tỉnh. Gần 300 cuộc họp được thực hiện trực tuyến; trên 90% văn bản đi, đến được luân chuyển trên môi trường mạng, trừ một số văn bản có tính chất mật... Các lực lượng chức năng của thị xã, các xã, phường thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạo tài khoản sử dụng DVC trực tuyến giúp người dân giải

quyết nhanh, hiệu quả các TTHC cần thiết.

Thời gian qua, từ nguồn ngân sách cùng sự vào cuộc của các tập đoàn công nghệ, nhà mạng viễn thông, Bình Phước đã đầu tư hạ tầng viễn thông, đường truyền Internet tốc độ cao, phủ lôm sóng. Toàn tỉnh đã có 100% thôn, ấp có hạ tầng băng rộng cố định; mạng di động 3G/4G cũng đã phủ sóng 100% thôn, ấp; số hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 88%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) đạt 102%. Từ đó, người dân dễ dàng thực hiện các thao tác, sử dụng nhiều tiện ích thông minh mà Nhà nước cung cấp.

Hạ tầng công nghệ số phủ rộng đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu CDS của mỗi địa phương, cơ quan, tổ chức và người dân. Tuy nhiên, ngay từ khi bắt đầu vào CDS, Bình Phước đã xác định dù máy móc hiện đại, tối tân đến đâu thì thay đổi tư duy mới là quan trọng nhất. Thay đổi từ người đứng đầu sẽ tạo sự lan tỏa trong nhân dân vì đích đến của CDS là phục vụ người dân. Mỗi người dân trở thành công dân số thì CDS mới thành công. Đây cũng là tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Ông NGUYỄN MINH QUANG
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

5. Kết quả 90 ngày, đêm triển khai mục tiêu "4 phủ" của Bình Phước



Phú Riềng ra quân trong thực hiện cao điểm "90 ngày đêm" triển khai mục tiêu "4 phủ" trên địa bàn huyện

Từ ngày 04/4 - 03/7, với quyết tâm chính trị và chủ trương chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các địa phương, sự nỗ lực của lực lượng công an, cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng tình, ủng hộ của người dân, doanh nghiệp, kết quả triển khai Kế hoạch cao điểm "90 ngày, đêm" thực hiện mục tiêu "4 phủ" đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Cụ thể về cấp CCCD, lực lượng Công an toàn tỉnh đã bố trí 84 Tổ cấp CCCD, kết hợp thu nhận tài khoản định danh điện tử với 168 cán bộ, chiến sĩ tham gia. Trong đó, bố trí 22 Tổ cấp CCCD, định danh điện tử tích hợp chữ ký số với 44 cán bộ, chiến sĩ (mỗi đơn vị Công an cấp huyện thành lập 02 tổ) và bố trí 62 tổ với 124 cán bộ, chiến sĩ tham gia thu

nhận và kích hoạt tại Công an cấp xã.

Kết quả đã tổ chức rà soát 100% đối tượng đủ điều kiện cấp CCCD theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, qua đó đã thu nhận hồ sơ cấp CCCD được 10.963/19.883 trường hợp, chiếm 55%; xử lý dữ liệu với 6.439/19.883 trường hợp, chiếm 32,4%; 2.481/19.883 trường hợp đã tuyên truyền, vận động nhưng công dân chưa có nhu cầu cấp căn cước, chiếm 12,6%. Địa phương thu nhận hồ sơ cấp CCCD đạt cao gồm: Phước Long (579/837, đạt 69,18%), Đồng Phú (1.187/1.857, đạt 63,92%).

Về kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đã tổ chức rà soát 100% công dân chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, qua đó đã tổ chức hướng dẫn kích hoạt tài khoản được 164.232/357.048 trường hợp, chiếm 46%; xử lý dữ liệu với 102.039/357.048 trường hợp, chiếm 28,6%; 90.777/357.048 trường hợp đã vận động, mời gọi nhưng công dân chưa có nhu cầu, chiếm 25,4%. Địa phương có kết quả đạt cao gồm: Chơn Thành (12.664/20.828, đạt 60,80%), Lộc Ninh (23.787/44.575, đạt 53,36%).

Về trang bị điện thoại thông minh 4G, các nhà mạng viễn thông VNPT và Viettel đã phối hợp với lực

lượng Công an cấp xã, Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) tại địa phương rà soát, hỗ trợ công dân chưa có điện thoại Smartphone (điện thoại thông minh) được trang bị điện thoại thông minh 4G. Kết quả đã trang bị 22.471/22.095 chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đạt 101,7%. Địa phương thực hiện tốt gồm: Bù Đăng (2.258/1.182, đạt 191,03%), Hớn Quản (2.057/1.533, đạt 134,18%), Bù Gia Mập (2.707/2.343, đạt 115,54%), Lộc Ninh (3.433/2.979, đạt 115,24%).

Về sử dụng sim chính chủ kèm chữ ký số, các nhà mạng viễn thông VNPT, Viettel đã phối hợp với lực lượng Công an cấp xã, Tổ CNSCĐ tại địa phương rà soát, hỗ trợ công dân chưa có sim chính chủ/chữ ký số. Kết quả đã thực hiện 251.743/374.443 chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đạt 67,2%. Địa phương thực hiện tốt: Đồng Phú (43.157/40.006 đạt 107,88%), Lộc Ninh (38.287/37.832 đạt 101,2%).

Đợt cao điểm này là một cuộc tổng rà soát các điều kiện cần thiết để phát triển công dân số, hình thành kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền số tại địa phương. Kể từ ngày 01/7/2024, chỉ sử dụng duy nhất VNeID để thực hiện các TTHC.

Thông qua đợt cao điểm, người dân và doanh nghiệp đã được tuyên truyền, hướng dẫn và hiểu rõ hơn

những lợi ích, tiện ích mà thẻ CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử mang lại, góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy quá trình CDS trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã tạo lập cho công dân về danh tính số, tạo công cụ để người dân có thể thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử đảm bảo tin cậy, nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm, hiệu quả hơn so với thực hiện theo phương pháp truyền thống. CCCD, định danh điện tử, chữ ký số cung cấp cho doanh nghiệp một phương thức giao dịch, thanh toán với người dân đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu các thủ tục về giấy tờ...

Đối với các cơ quan nhà nước, việc triển khai đợt cao điểm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm và sự quan tâm của các cấp, các ngành, các địa phương và cán bộ, chiến sĩ trong triển khai thực hiện Đề án 06 và CDS trên địa bàn tỉnh; giúp các cơ quan, tổ chức có thể giảm thiểu nguồn nhân lực, tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí lưu trữ và in ấn các loại giấy tờ khi người dân sử dụng CCCD, định danh điện tử, chữ ký số; đồng thời đảm bảo nhanh chóng, an toàn, công khai, minh bạch trong giải quyết các TTHC cho người dân.



1. Ngày hội ‘Thanh toán không dùng tiền mặt’ tại Đồng Phú

Ngày 30/7/2024, ngày hội “Thanh toán không dùng tiền mặt” và hội chợ “Thương mại - Công nghiệp” huyện Đồng Phú năm 2024 chính thức khai mạc với nhiều trải nghiệm mua sắm thú vị thông qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Đại diện lãnh đạo các Sở TT&TT, Công Thương và các đơn

vị, doanh nghiệp liên quan dự khai mạc.

Ngày hội “Thanh toán không dùng tiền mặt” diễn ra trong 2 ngày 30 và 31/7, với sự đồng hành của 8 ngân hàng, 2 doanh nghiệp viễn thông. Trước đó, để tạo thuận lợi cho người dân mua sắm, trải nghiệm, huyện Đồng Phú đã phối hợp Công ty Sài Gòn Hưng Nguyễn tổ chức hội chợ “Thương mại - Công nghiệp” với 90 gian hàng có đầy đủ

các chủng loại hàng hóa từ đồ gia dụng, giày dép, quần áo, chăn ga gối nệm, phụ kiện, trang sức đến thức ăn, đồ uống mang đậm văn hóa vùng miền... Hội chợ diễn ra từ ngày 27/7 đến ngày 04/8.

Phát biểu tại lễ khai mạc, ông Nguyễn Thanh Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú cho biết: Hiện nay, việc thanh toán không dùng tiền mặt dần trở nên phổ biến với nhiều tầng lớp nhân dân, từ nhân viên văn phòng, tiểu thương đến những người lao động tự do, từ hoạt động thương mại đến DVC, từ thành thị đến nông thôn... Việc triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với địa phương, không chỉ giúp người dân được trải nghiệm những hình thức thanh toán hiện đại, mà còn tạo tiền đề để xây dựng công dân số, tiến tới xây dựng xã hội số, chính quyền số theo lộ trình CDS quốc gia.

Vừa qua, huyện Đồng Phú cũng đã thí điểm xây dựng mô hình “Tuyến đường không dùng tiền mặt” tại thị trấn Tân Phú. Mục tiêu nhằm góp phần nâng cao tính minh bạch trong thanh toán, đa dạng mạng lưới bán hàng, dần hoàn thiện cơ sở dữ liệu người tiêu dùng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Bình Phước đẩy mạnh CDS trong công tác tuyên giáo

Ngày 01/8/2024, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước tổ chức tọa đàm “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh CDS trong công tác tuyên giáo tỉnh Bình Phước”. Dự tọa đàm có Phó Vụ trưởng Cơ quan Thường trực khu vực miền Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương Phạm Quý Trọng.

Thời gian qua, toàn ngành tuyên giáo tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong đẩy mạnh CDS, từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành tác nghiệp. Điểm mới nổi bật thời gian qua là Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho cấp ủy tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên quy mô toàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, có thời điểm trực tuyến cùng lúc tới 340 điểm cầu, thu hút khoảng 23.000 cán bộ, đảng viên tham gia.

Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước đã được triển khai bước đầu, với trên 90% số đảng viên đã cài đặt. Việc nắm bắt dư luận xã hội thông qua các nền tảng số bước đầu có những chuyển biến tích cực. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở TT&TT theo dõi, phân tích các chỉ số lắng nghe mạng xã hội để có định hướng tuyên

truyền, “phủ xanh thông tin” kịp thời. Có hơn 700 trang, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội được thành lập, duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động với trên 210.000 lượt tin, bài tuyên truyền.

Phát biểu tại tọa đàm, Phó Vụ trưởng Cơ quan Thường trực khu vực miền Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương Phạm Quý Trọng đánh giá việc tổ chức tọa đàm của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước là phù hợp và cần thiết trong tình hình, bối cảnh hiện nay. Đồng thời đề xuất một số giải pháp để làm tốt hơn nữa việc CDS trong công tác tuyên giáo đó là: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đa dạng sản phẩm số, hạ tầng số; tăng cường hợp tác với các địa phương, công ty, doanh nghiệp chuyên về công nghệ...

Với tinh thần trách nhiệm, hướng đến thực hiện hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 32 bài tham luận được gửi đến tọa đàm cho thấy nhiều giải pháp, cách làm hay của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương. Đồng thời, khẳng định CDS đã, đang trở thành xu hướng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của công tác tuyên giáo tại Bình Phước.

Phát biểu kết thúc tọa đàm, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vũ Tiến Điền

tiếp thu các ý kiến tại tọa đàm để hoàn chỉnh kế hoạch chuyển đổi số trong công tác tuyên giáo tỉnh Bình Phước. Thời gian tới, ngành tuyên giáo của tỉnh cần triển khai một số nhiệm vụ như: đẩy mạnh CDS trong tất cả các khâu, các quy trình; quan tâm đến công tác bảo mật thông tin; quan tâm đầu tư trang thiết bị máy móc, phần mềm cho công việc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp...

3. Bù Đăng tập huấn CDS, giám sát mã số vùng trồng

Ngày 05/8/2024, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp VNPT Bình Phước, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bù Đăng đã tổ chức tập huấn CDS tăng cường quản lý, giám sát sự tuân thủ của các hợp tác xã sâu riêng trên địa bàn huyện.

Tại buổi tập huấn, đại diện VNPT Bình Phước đã giới thiệu, hướng dẫn các hội viên hợp tác xã các nông hộ tải, cài đặt, sử dụng ứng dụng "VNPT Green" trong quản lý, giám sát sự tuân thủ của các mã số vùng trồng sâu riêng. Đồng thời, được hướng dẫn tạo tài khoản cá nhân để sử dụng ứng dụng này trong quản lý, giám sát trang trại, bán nông sản; vùng nuôi trồng; mua, bán chung; hợp đồng bao tiêu; dự án

nông nghiệp; theo dõi giá cả thị trường, chợ đầu mối nông sản...

Bù Đăng hiện có 30 mã số vùng trồng, với khoảng 1.000ha sầu riêng, là địa phương dẫn đầu trong toàn tỉnh về hợp tác xã. Việc tập huấn chuyển đổi số và sử dụng ứng dụng trong quản lý nông nghiệp là rất cần thiết và hữu ích cho các hộ nông dân, thành viên hợp tác xã. Qua đó, tạo sự liên kết chuỗi giữa doanh nghiệp với hợp tác xã cũng như các nông hộ trồng sầu riêng đã được cấp mã số vùng trồng.

Được biết, VNPT Green là hệ sinh thái CDS do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp, từ quy trình canh tác đến nguyên liệu đầu vào, đầu ra đối với các mặt hàng nông sản chủ lực. Ứng dụng ra đời với mục tiêu minh bạch hóa quá trình sản xuất nông sản, chế biến sản phẩm theo tiêu chuẩn sạch, góp phần xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam xanh, bền vững.

4. Bình Phước xếp thứ 3 theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Ngày 09/8/2024, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bình Phước Trần Tuệ Hiền và Đại tá Bùi Xuân Thắng, Ủy viên Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh, Tổ phó Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP 6 tháng đầu năm 2024 và tổng kết đợt cao điểm “4 phủ” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hội nghị được kết nối trực tuyến từ điểm cầu UBND tỉnh đến các điểm cầu UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

Thời gian qua, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành 139 văn bản; Công an tỉnh đã ban hành 179 văn bản để triển khai các nhiệm vụ Đề án 06. Tính đến ngày 07/8, Bình Phước đạt 84,54 điểm, xếp hạng 3/63 tỉnh, thành theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Tỷ lệ số hóa cấp tỉnh đạt 88.65%; cấp huyện đạt 58.43%; cấp xã đạt 61.96 %.

Toàn tỉnh có 66,5% số người hưởng nhận lương hưu, trợ cấp hàng tháng, 98,5% số người nhận các chế độ trợ cấp BHXH một lần và 99,7% số người nhận trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Từ ngày 01/7 đến nay, toàn tỉnh đã thu nhận gần 16.000 hồ sơ cấp căn cước, trong đó hơn 10.000 trường hợp trên 14 tuổi, 4.400

trường hợp từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi, gần 1.000 trường hợp dưới 6 tuổi và 4 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch.

Đặc biệt, để phục vụ phát triển công dân số, vừa qua UBND tỉnh đã mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” thực hiện mục tiêu “4 phủ” với tinh thần “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ từng người dân có nhu cầu”. Kết quả, đã trang bị điện thoại thông minh 4G đạt 101,7% chỉ tiêu UBND tỉnh giao; thực hiện sim chính chủ kết hợp chữ ký số đạt 67,2% chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Lực lượng Công an toàn tỉnh đã bố trí 84 Tổ cấp CCCD kết hợp thu nhận tài khoản định danh điện tử với 168 cán bộ, chiến sĩ tham gia. Qua đó, đã tổ chức rà soát 100% đối tượng đủ điều kiện cấp CCCD theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

Tham dự hội nghị, đại diện các cơ quan, đơn vị địa phương đã trình bày các tham luận, đưa ra ý kiến, kiến nghị để góp phần vào việc triển khai Đề án 06/CP trong thời gian tới đạt được nhiều kết quả tích cực, hiệu quả.

Phát biểu kết luận hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Trần Tuệ Hiền đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc

của các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP 6 tháng đầu năm 2024 và đợt cao điểm “4 phủ” trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền nhấn mạnh, thời gian tới, các sở, ngành, địa phương và thành viên Tổ công tác cần rà soát, trên cơ sở đánh giá 6 tháng đầu năm để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, không chủ quan. Tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo, duy trì thứ hạng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện tốt Luật Căn cước năm 2023 cũng như tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Cùng với đó, thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu.

Hội nghị cũng đã công bố quyết định về việc tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 3 tập thể và 5 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức triển khai đợt cao điểm “90 ngày, đêm” thực hiện các mục tiêu “4 phủ” trên địa bàn tỉnh.

5. Đoàn công tác Tổng Công ty Phát điện 2 kiểm tra CDS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Ngày 14/8/2024, đoàn công tác của Tổng Công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2) do ông Ngô Việt Hưng, Phó Tổng giám đốc làm trưởng đoàn đã thực hiện kiểm tra công tác thị trường điện, viễn thông - công nghệ thông tin và CDS năm 2024 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP).

Tiếp và làm việc với đoàn có Tổng Giám đốc TMP Nguyễn Văn Non và Phó Tổng giám đốc TMP Nguyễn Hùng Lượng cùng các trưởng đơn vị chuyên trách của TMP.

Tại buổi làm việc, đơn vị chức năng của TMP đã báo cáo với đoàn công tác về tình hình thực hiện công tác thị trường điện, viễn thông - công nghệ thông tin và CDS năm 2024. Trong đó, tập trung vào các nội dung: công tác thị trường điện, vận hành theo hướng đảm bảo an toàn - hiệu quả cho công trình thủy điện, cấp nước phục vụ sản xuất người dân vùng hạ du, góp phần thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Công tác viễn thông - công nghệ thông tin chú trọng đảm bảo an toàn thông tin, tuyên truyền nhận thức an toàn thông tin, quản lý hệ thống phần mềm dùng chung, đảm bảo tần suất sử dụng các ứng dụng đạt 100%...

Về công tác CDS, TMP đã đạt nhiều thành quả số hóa thiết bị công

nghệ phục vụ sản xuất, kết nối khả dụng hệ thống viễn thông SCADA, tự lập trình PLC điều khiển thiết bị công nghệ, phát triển phần mềm “Quản lý kinh doanh thị trường điện” phục vụ TMP và các đơn vị trong ngành điện.

Phó Tổng giám đốc EVNGENCO2 Ngô Việt Hưng đánh giá cao nỗ lực của TMP đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo, quy định về thị trường điện, đảm bảo an toàn cho hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin. Đồng thời, ghi nhận tính hiệu quả các dự án CDS của TMP đã triển khai, đề xuất sử dụng để qua đó làm dữ liệu đánh giá đề án CDS tổng thể của tổng công ty.

6. Phú Riêng khai trương Trung tâm IOC

Ngày 16/8/2024, huyện Phú Riêng tổ chức khai trương Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

Sau 9 năm thành lập và đi vào hoạt động, mặc dù gặp nhiều khó khăn, bên cạnh các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, huyện Phú Riêng đã nỗ lực, ưu tiên, dành nhiều nguồn lực cho CDS. Trung tâm điều hành thông minh huyện đi vào hoạt động là tiền đề quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, CDS, tiến tới xây dựng xã hội số của huyện Phú Riêng nói riêng và của tỉnh Bình Phước nói chung.

Trung tâm điều hành thông minh huyện hướng tới các mục đích: nâng cao hiệu quả điều hành của UBND huyện; tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; cải thiện DVC, phục vụ người dân hiệu quả hơn; giám sát an ninh, giao thông và môi trường trên địa bàn huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của huyện.

Trung tâm điều hành thông minh huyện thực hiện được 8 chức năng giám sát, phục vụ điều hành của lãnh đạo gồm: Giám sát điều hành lĩnh vực hành chính công, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội, lĩnh vực giáo dục, y tế, camera an ninh, giao thông; thông tin địa lý GIS và giám sát an toàn an ninh thông tin, phản ánh hiện trường. Trong giai đoạn tới, Trung tâm IOC sẽ tiếp tục khai thác sâu hơn các nguồn dữ liệu sẵn có, mở rộng việc tích hợp dữ liệu với các hệ thống khác.

7. Giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2024

Ngày 22/8/2024, tại Hà Nội, Bộ TT&TT phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức phát động Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2024.

Đây là Giải thưởng hàng năm uy tín, chính thức trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

của Bộ TT&TT, dành tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có sản phẩm công nghệ số xuất sắc được nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất tại Việt Nam nhằm giải quyết các bài toán Việt Nam và vươn ra quốc tế.

Giải thưởng năm nay sẽ tôn vinh các sản phẩm công nghệ số xuất sắc, mang tự hào trí tuệ Việt Nam, tạo ra động lực mới để tăng trưởng kinh tế, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia và tăng năng suất lao động, tạo ra kết quả thiết thực hơn và toàn diện hơn mang lại giá trị cho người dân và doanh nghiệp trong CDS, phát triển kinh tế số cho các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội và các sản phẩm công nghệ số mới. Giải thưởng cũng tiếp tục tôn vinh các sản phẩm công nghệ số Việt Nam chinh phục thế giới, đóng góp cho sự phát triển của nhân loại và làm cho Việt Nam thịnh vượng.

Giải thưởng năm nay bao gồm 08 hạng mục: sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng; sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực giao thông vận tải, bưu chính và logistics; sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội; sản phẩm công nghệ số xuất sắc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng,

thương mại, dịch vụ; sản phẩm công nghệ số xuất sắc cho thị trường nước ngoài; sản phẩm công nghệ số mới xuất sắc; sản phẩm công nghệ số tiềm năng.

Đối tượng tham gia Giải thưởng với hạng mục công nghiệp và xây dựng; nông nghiệp, tài nguyên và môi trường; giao thông vận tải, bưu chính và logistics; giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội; tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ; sản phẩm công nghệ số mới xuất sắc là các doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì người Việt Nam phải sở hữu ít nhất 51% tổng số cổ phần và đơn vị, tổ chức sự nghiệp có các sản phẩm công nghệ số được nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất tại Việt Nam và đã được đưa vào ứng dụng thực tế.

Đối với hạng mục sản phẩm công nghệ số xuất sắc cho thị trường nước ngoài, đối tượng tham gia là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì người Việt Nam phải sở hữu ít nhất 51% tổng số cổ phần, hoặc doanh nghiệp thành lập ở nước ngoài nhưng do người Việt Nam sở hữu ít nhất 51% tổng số cổ phần.

Đối với hạng mục sản phẩm công nghệ số tiềm năng chỉ áp dụng

đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì người Việt Nam phải sở hữu ít nhất 51% tổng số cổ phần.

Về giải thưởng, mỗi hạng mục sẽ có các giải: giải vàng, giải bạc, giải đồng và top 10. Các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ số đoạt giải giải vàng, bạc, đồng được nhận cúp, giấy chứng nhận đạt Giải thưởng. Bộ trưởng Bộ TT&TT sẽ trao bằng khen cho đơn vị tham gia đạt giải vàng. Đơn vị tham gia đạt top 10 được nhận giấy chứng nhận Giải thưởng.

Thời gian nhận đăng ký và hồ sơ tham gia Giải thưởng từ ngày 22/8 đến hết ngày 22/10/2024. Trong thời gian từ 22/8 đến 21/9/2024, doanh nghiệp có thể đăng ký sơ bộ và nhận được sự hướng dẫn của Cơ quan thường trực Giải thưởng để chuẩn bị hồ sơ theo quy chế. Hình thức gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử Giải thưởng: **giaithuong.makeinvietnam.mic.gov.vn**.

Lễ trao giải được tổ chức vào tháng 12/2024 trong khuôn khổ Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.



VĂN BẢN

CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ

Ngày 08/8/2024, Bộ TT&TT ban hành văn bản về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương.

Thời gian qua, với những hoạt động tích cực, rộng khắp của Tổ CNSCĐ, nhận thức, kỹ năng số cơ bản của người dân đã cải thiện, từ đó đạt được những thành quả bước đầu, bền vững của công cuộc CDS quốc gia nói chung và tại các địa phương nói riêng. Để hoạt động của Tổ CNSCĐ tiếp tục đóng góp cho các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, Bộ TT&TT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện duy trì, phát huy hiệu quả, đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCĐ.

Triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn tại Văn bản số 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17/4/2024 của Bộ TT&TT:

Theo đó, Bộ TT&TT đề nghị UBND cấp tỉnh giao, chỉ đạo Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị liên

quan xây dựng chương trình, kế hoạch đưa nội dung giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản gồm: sử dụng DVC trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng và Sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương vào tiết học ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiểu biết, hỗ trợ Tổ CNSCĐ. Phần đầu mục tiêu trong năm 2024, mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người thành thạo 05 kỹ năng số cơ bản. Ngoài ra, địa phương chủ động có những sáng kiến khác nhằm phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể tại địa phương mình.

Giao Sở TT&TT phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương đề xuất, triển khai các mô hình CDS tại các thôn, bản, xóm, ấp, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư gắn với 05 nội dung kỹ năng số cơ bản; tổng hợp, phổ biến, chia sẻ các mô hình, cách làm hay, điển hình, sáng tạo trong hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương mình.

Tỉnh Đoàn chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên

tham gia lực lượng nòng cốt trong Tổ CNSCĐ; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên của địa phương tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

Các doanh nghiệp công nghệ số, các cơ quan, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh quan tâm, tích cực cử cán bộ đầu mối thành thạo kỹ năng số tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ để đẩy mạnh hoạt động của Tổ CNSCĐ theo hướng huy động sự tham gia của xã hội; các doanh nghiệp công nghệ số, bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh có chính sách ưu đãi giá sản phẩm, dịch vụ số cho thành viên Tổ CNSCĐ để hỗ trợ, tạo thuận lợi trong hoạt động của Tổ CNSCĐ.

Thường xuyên tổ chức các lớp, đợt bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin mạng cho thành viên các Tổ CNSCĐ; bồi dưỡng, tập huấn có thể tổ chức thành các đợt, theo chuyên đề hoặc lồng ghép trong các chiến dịch, ra quân hoạt động của Tổ CNSCĐ, của địa phương:

Trong năm 2024, Bộ TT&TT tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về CDS cho các đối tượng cán bộ, công chức, người dân, thành viên Tổ CNSCĐ. Đồng thời, tiếp tục kế hoạch thúc

đẩy hoạt động của các Tổ CNSCĐ trên cả nước, dự kiến trong quý III, IV/2024, Bộ TT&TT sẽ tổ chức các đợt bồi dưỡng, tập huấn tới trực tiếp địa bàn hoạt động của các Tổ CNSCĐ.

Để công tác tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đạt hiệu quả, thuận lợi và phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương, đề nghị UBND cấp tỉnh cử đơn vị đầu mối phối hợp với Bộ TT&TT (đầu mối là Cục CDS quốc gia) để tổ chức thực hiện.

Tổ CNSCĐ tích cực tham gia triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày CDS quốc gia và Ngày CDS của địa phương năm 2024:

Bộ TT&TT đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát động và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ CNSCĐ trên toàn tỉnh. Chiến dịch diễn ra trong 10 ngày (01/10/2024 - 10/10/2024). Các Tổ CNSCĐ lên phương án ra quân tại địa bàn, tới các khu dân cư, lựa chọn, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thiết thực để phát triển kinh tế số.

Một số nội dung nghiên cứu, lựa chọn: hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại

điện tử Việt Nam; bảo vệ bản thân và gia đình trên môi trường mạng; tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet; nội dung khác theo định hướng, chỉ đạo của chính quyền địa phương và sử dụng nền tảng số Việt Nam do địa phương lựa chọn.

Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, lựa chọn trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh tôn vinh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong chuyển đổi số và hoạt động của Tổ CNSCĐ để tôn vinh, khen thưởng chuyên đề vào dịp Ngày CDS (10/10) hằng năm của tỉnh. Đồng thời, mỗi địa phương lựa chọn 02 thành viên Tổ CNSCĐ tiêu biểu tham gia tọa đàm của Thủ tướng Chính phủ (dự kiến tổ chức vào ngày 10/10/2024), gửi thông tin về Bộ TT&TT (qua Cục CDS quốc gia) trước ngày 10/9/2024 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng toàn quốc vào dịp Ngày CDS quốc gia.

Để các hoạt động của Tổ CNSCĐ được duy trì và phát huy hiệu quả, không thể thiếu vai trò đồng hành của truyền thông. Truyền thông cần thực hiện trước, trong và sau. "Trước" để cho mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, tiếp cận với thông tin và hiểu. "Trong" khi triển khai thực hiện phải cập nhật thông tin cho truyền thông liên tục để truyền thông đúng, đủ, kịp thời cho

các tổ chức, cá nhân hiểu đúng, đủ, thuận tiện chấp hành. "Sau" truyền thông tập trung về hiệu quả, kết quả đạt được, tạo niềm tin trong xã hội.

Với tinh thần đó, Bộ TT&TT đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của CDS; truyền thông, lan tỏa thông điệp, đưa tin các hoạt động của Tổ CNSCĐ hưởng ứng Ngày CDS quốc gia năm 2024.

2. Chỉ bàn làm, không bàn lùi, khó mấy cũng phải làm

Ngày 09/8/2024, Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 369/TB-VPCP kết luận Hội nghị thường trực Chính phủ về CDS với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thông báo nêu rõ, CDS đã trở thành phong trào, là xu thế không thể đảo ngược, là yêu cầu khách quan và lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu với tinh thần "chỉ bàn làm, không bàn lùi, khó mấy cũng phải làm". Trong giai đoạn 2021-2024, CDS được đẩy mạnh theo hướng toàn dân, toàn diện, bao trùm, xuyên suốt, có kết quả thiết thực, đóng góp

tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với kết quả nổi bật.

Việc cung cấp DVC trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Tính đến nay đã có 16,4 triệu tài khoản trên Cổng DVC quốc gia; cung cấp 4.543/6.325 TTHC, 43/53 DVC thiết yếu của Đề án 06/CP.

Kinh tế số, xã hội số ngày càng phát triển mạnh mẽ. Sản phẩm số của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và xuất khẩu đi khắp thế giới. Số hóa các ngành kinh tế, công tác CDS trong quản lý, đầu tư xây dựng, sản xuất được triển khai mạnh mẽ.

Các CSDL mang tính nền tảng như dân cư, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, giáo dục và đào tạo... được vận hành ổn định, mang lại hiệu quả tích cực; hạ tầng số, nền tảng số được quan tâm đầu tư và có bước phát triển. Tính đến nay có 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như xây dựng, sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy CDS còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; kinh tế số, hạ tầng số phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và tốc độ tăng trưởng; phát triển nền tảng số, dữ liệu số chưa khắc phục được tình trạng manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt, co cụm dữ liệu...

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về CDS yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải tiên phong, gương mẫu thúc đẩy CDS thuộc phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Phân công công việc "rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả", tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc để bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tăng cường phối hợp và kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

Tập trung vào 05 trọng tâm: (1) Phát triển nhân lực số, công dân số, kỹ năng số, tài năng số; (2) Ưu tiên nguồn lực cho CDS; (3) Phát triển hạ tầng số toàn diện nhưng phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả; (4) Quản lý, điều hành dựa trên số hóa, thông minh; (5) Khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách về CDS theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp; nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, giảm thủ tục phiền hà, sách nhiễu, xóa cơ chế "xin - cho" và phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch

UBND các cấp mạnh dạn "tăng tốc", "bứt phá" trong CDS với khí thế tiến công mạnh mẽ, phát huy tinh thần 5 "đẩy mạnh", 5 "bảo đảm" gắn với 5 "không". Trọng tâm thực hiện các nội dung, giải pháp được đề ra.

Trong đó, tiếp tục thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của người đứng đầu các bộ ngành, địa phương trong CDS; theo nguyên tắc "lãnh đạo, chỉ đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên". Triển khai quyết liệt Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về CDS.

Về phát triển kinh tế số, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành "Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030", hoàn thành trong tháng 8/2024.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành "Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng"; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh phát triển ngân hàng số, thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt (ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua Internet, trên điện thoại di động...).

Về DVC trực tuyến, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tập trung triển khai phần đầu đến hết năm 2024 đạt 80% DVC trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVC trực tuyến, 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC; đến năm 2025 đạt 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.

Về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành rà soát các hệ thống thông tin, CSDL, phối hợp với Bộ Công an triển khai phương án sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm tập trung, an ninh, an toàn và kết nối, chia sẻ phục vụ các nhiệm vụ chung của Chính phủ về CDS, phát triển kinh tế - xã hội.

Các địa phương khẩn trương thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để kết nối với phần mềm cung cấp DVC liên thông theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

Bộ Công an khẩn trương xây dựng dự án Luật Dữ liệu để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 và dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để trình Quốc hội cho ý kiến tại

kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định lộ trình để đưa các tiện ích thiết yếu lên ứng dụng VNeID, nhất là hoàn thành lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn... để người dân trên cả nước được sử dụng, thụ hưởng, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

3. Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS, thống kê giáo dục

Ngày 14/8/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) vừa ban hành Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Theo đó, Bộ GD&ĐT đề nghị các Sở GD&ĐT tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và CDS trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện TTHC qua DVC

trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng DVC quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Bộ GD&ĐT đề nghị các Sở GD&ĐT chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: CDS trong dạy, học và đánh giá; CDS trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng CSDL về giáo dục; tiếp tục triển khai hiệu quả DVC trực tuyến

và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

Trong đó, đối với nhiệm vụ CDS trong dạy, học và đánh giá, các Sở GD&ĐT cần triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Lưu ý triển khai một số nội dung sau: duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học; tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc. Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin

học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

Bộ GD&ĐT yêu cầu các Sở GD&ĐT cần đảm bảo triển khai theo các giải pháp cơ bản như: kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, CDS và công tác thống kê giáo dục; triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tăng cường công tác thể chế; đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, CDS giáo dục; phát triển nguồn nhân lực CDS trong giáo dục; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra...

4. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia năm 2024

Ngày 20/8/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 254/KH-UBND về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia (ngày 10/10) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Với chủ đề là “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”, các hoạt động truyền thông, hưởng ứng ngày CDS quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh được diễn ra từ ngày 01/9 đến 09/10 nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về CDS, thực hiện có hiệu quả kế hoạch CDS tỉnh Bình Phước. Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân.

Tại Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia năm 2024 gồm: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về ngày CDS Quốc gia năm 2024 dưới nhiều hình thức khác nhau như chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, trình chiếu phim tư liệu về lịch sử phát triển công nghệ thông tin Việt Nam; đưa tin về

các hoạt động hưởng ứng ngày CDS năm 2024.

Phát động và triển khai chiến dịch ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số” của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong 10 ngày (01/10/2024 - 10/10/2024). Tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về CDS và cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đang sinh sống, học tập và lao động trên địa bàn tỉnh. Triển khai chiến dịch phổ cập kỹ năng số cho giáo viên, học sinh, người lao động trên địa bàn tỉnh. Triển khai ra quân thực hiện bó cáp, ngầm hóa cáp viễn thông, triển khai xóa lùm sóng, phát sóng 5G, hỗ trợ thiết bị thông minh cho người dân.

Đồng thời, UBND tỉnh giao Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và tổ chức Hội thảo thúc đẩy CDS năm 2024.

5. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06/CP và mục tiêu "4 phủ"

Ngày 20/8/2024, UBND tỉnh đã có Thông báo 256/TB-UBND về kết luận của đồng chí Trần Tuệ Hiền -

Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP 6 tháng đầu năm 2024 và tổng kết đợt cao điểm "90 ngày, đêm" thực hiện mục tiêu "4 phủ" trên địa bàn tỉnh.

Các nhiệm vụ chung

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá, làm rõ nguyên nhân, lý do và có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình. Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn phụ thuộc vào lộ trình triển khai, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương phải thường xuyên theo dõi, bám sát chủ trương, chuẩn bị sẵn các điều kiện, giải pháp để triển khai thực hiện khi có chỉ đạo.

Tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo duy trì thứ hạng Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử của tỉnh.

Tiếp tục tuyên truyền, triển khai, thực hiện tốt Luật Căn cước năm 2023, nhất là công tác cấp căn cước cho người dưới 14 tuổi, cấp giấy chứng nhận căn cước cho người

gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch. Đặc biệt, từ ngày 01/7/2024, tài khoản VNeID là tài khoản duy nhất đăng nhập, giải quyết TTHC, do vậy đề nghị các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử với tỷ lệ cao nhất có thể.

Phải thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu, nhất là việc khai thác, sử dụng thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư, thông tin hồ sơ giải quyết TTHC. Rà soát, bảo đảm 100% hệ thống thông tin từ cấp độ 1 đến cấp độ 5 (nếu có) đang vận hành phải được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin chậm nhất trong tháng 9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt chậm nhất trong tháng 12/2024. Giao Sở TT&TT theo dõi, đôn đốc, đảm bảo thời gian quy định.

Nhiệm vụ trọng tâm

Chủ tịch UBND tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện số hóa và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa

trong giải quyết các TTHC; tập trung rà soát, chuẩn hóa các mẫu đơn tờ khai điện tử theo hướng cắt giảm 20% thông tin phải khai báo đã được số hóa tái sử dụng. Rà soát các chỉ số thành phần trong Bộ Chỉ số 766 (Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử) còn thấp, xây dựng các giải pháp nâng cao chỉ số thời gian tới; đồng thời, phải kiểm soát tốt tiến độ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Sở TT&TT khẩn trương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an kiểm tra an ninh, an toàn và kết nối Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC) với Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư để triển khai các mô hình phân tích dữ liệu của Đề án 06, hoàn thành trong quý III năm 2024; phối hợp các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành kết nối các hệ thống có liên quan đảm bảo thực hiện 02 DVC liên thông xuyên suốt, hoàn thành trước 15/9/2024.

Sở Tài chính khẩn trương tham mưu giải quyết điểm nghẽn về vấn đề kinh phí, kịp thời phân bổ kinh phí cho các sở, ngành, địa phương đã

đề xuất dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, các mô hình điểm đảm bảo hoàn thành trong tháng 8/2024 để các đơn vị giải ngân kinh phí thực hiện đúng tiến độ đã đề ra...

6. Tiếp tục tăng cường quản lý thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến

Ngày 21/8/2024, UBND tỉnh đã có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện Công điện số 56/CD-TTg ngày 06/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT), kinh doanh trên nền tảng số.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, các chủ thể hoạt động TMĐT chấp hành quy định pháp luật; tăng cường công tác cảnh báo, hướng dẫn và bảo vệ người tiêu dùng trong mua sắm hàng hóa trên không gian mạng. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý TMĐT. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương, các tổ chức triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng

TMĐT CDS để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh trong hoạt động doanh nghiệp.

Sở TT&TT phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tăng cường giám sát, quản lý các giao dịch trên môi trường trực tuyến, chống các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Phối hợp cung cấp thông tin, quản lý người dùng mạng xã hội có hoạt động TMĐT cho các cơ quan, đơn vị chức năng. Triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số tại các quyết định, kế hoạch, chương trình, đề án về CDS có liên quan do UBND tỉnh ban hành, chỉ đạo. Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường quản lý thuế đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ nội dung số. Phối hợp với Cục Thuế và các cơ quan liên quan xử lý các hoạt động vi phạm trên môi trường mạng.

Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 06/CP của Thủ tướng Chính phủ, kết

nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với CSDL, hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện định danh và xác thực điện tử; đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu hộ tịch, thuế, ngân hàng... phục vụ định danh, xác thực cá nhân, tổ chức phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế trong hoạt động TMĐT. Tăng cường công tác phòng ngừa phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, các loại tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, hành vi lợi dụng TMĐT, thanh toán điện tử, giao dịch điện tử xâm phạm an ninh quốc gia và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên không gian mạng. Phối hợp thông tin, trao đổi về tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các chủ thể trong hoạt động TMĐT.

Cục Thuế tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định. Tiếp tục rà soát cắt giảm TTHC, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế; tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế, chống thất thu thuế, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế trong hoạt

động kinh doanh TMĐT. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMĐT, áp dụng các công nghệ hiện đại, phương pháp quản lý rủi ro đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số; từng bước kiểm soát chặt chẽ hóa đơn đầu vào đảm bảo việc kê khai, nộp thuế đúng quy định pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân từ khâu sản xuất đến lưu thông, từ khâu nhập khẩu đến bán hàng. Tăng cường trao đổi, kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

Cục Quản lý thị trường chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT. Chú trọng hoạt động kiểm tra kinh doanh trên website TMĐT, các sàn giao dịch TMĐT, trên nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook, Instagram, Tiktok...); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm...

7. Tài liệu phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho người dân nông thôn

Bộ TT&TT vừa ban hành Công văn số 3139/BTTTT-KTS&XHS hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố về khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0).

Thực hiện theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022, Bộ TT&TT đã nghiên cứu và xây dựng khung chương trình, tài liệu và bài giảng mẫu phục vụ phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0).

Nội dung tài liệu bao gồm: Khung kỹ năng số cơ bản dành cho người dân (phiên bản 1.0) và khung chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn (phiên bản 1.0).

Tài liệu bao gồm kỹ năng sử dụng thiết bị và phần mềm trên thiết bị nhận diện, phân biệt thiết bị và làm quen với các thành phần cơ bản của thiết bị; tìm hiểu và làm quen

với một số tính năng của các phần mềm, ứng dụng phổ biến chạy trên thiết bị; cách cài đặt, cập nhật và quản lý các ứng dụng phần mềm trên các thiết bị.

Kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin trên môi Internet gồm: tìm kiếm, chọn lọc thông tin trên Internet; đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung trên môi trường Internet; quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung.

Kỹ năng giao tiếp và phối hợp sử dụng công nghệ số: giao tiếp, chia sẻ thông tin trên Internet; phối hợp, cộng tác qua công nghệ số; quy tắc ứng xử trên Internet; quản lý danh tính số.

Kỹ năng sáng tạo nội dung trên thiết bị, trên môi trường Internet: phát triển nội dung trên thiết bị, trên môi trường Internet; tích hợp và tạo mới nội dung số; bản quyền và giấy phép; lập trình.

Kỹ năng an toàn thông tin: bảo vệ thiết bị; bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; bảo vệ sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần; bảo vệ môi trường.

Kỹ năng giải quyết vấn đề: giải quyết vấn đề kỹ thuật; xác định nhu cầu và khả năng đáp ứng công nghệ; sáng tạo nhờ sử dụng công nghệ số; xác định khoảng cách về năng lực số.

Nội dung tài liệu mời truy cập liên kết: https://drive.google.com/drive/folders/1duB-BZKnYdf3wnscQnMVNbPWKXoFkSk4?usp=drive_link, hoặc quét mã QR dưới đây:





SỐ LIỆU THỐNG KÊ

1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 20/8/2024), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/8/2024)		Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/8/2024)	
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Đạt	98,00%	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Đạt	100,00%	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	100%	Đạt	48,10%	Không Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Đạt	56,20%	Không Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Đạt	96,00%	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Đạt	96,30%	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Đạt	74,10%	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Đạt	78,20%	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	97%	Đạt	51,90%	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt	100%	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Đạt	85,00%	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Đạt	73,40%	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Đạt	96,40%	Đạt
14	Sở Tư pháp	93%	Đạt	41,50%	Không Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Đạt	100%	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Đạt	78,60%	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Đạt	80,70%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	93,6%	Đạt	70,40%	Không Đạt
19	Huyện Chơn Thành	78,10%	Không đạt	80,90%	Đạt
20	Thị xã Bình Long	97,0%	Đạt	93%	Đạt

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/8/2024)		Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 20/8/2024)	
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
21	Thị xã Phước Long	100,0%	Đạt	96,50%	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	100,0%	Đạt	81,30%	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	63,6%	Không đạt	24,10%	Không Đạt
24	Huyện Bù Đốp	73,7%	Không đạt	81,80%	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	91,7%	Đạt	77,90%	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Đạt	53,10%	Không Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Đạt	87,10%	Đạt
TỔNG		96%	Đạt	78%	Đạt

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Từ ngày 22/7/2024 đến ngày 20/8/2024, Tổng đài 1022: tổng số tin tiếp nhận 211 tin, đã xử lý 208 tin, đang xử lý 03; tổng đài viên trả lời trực tiếp 189 tin, chuyển các ngành xử lý 22 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 22/7/2024 đến ngày 20/8/2024):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm (tính từ 22/7-20/8/2024)	Hợp không giấy qua phần mềm (tính tổng từ trước đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLV&HSCV (%)	Số lượng cài đặt phần mềm chống mã độc	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	0	98%	100%	43	94,64%
2	Sở Công Thương	4	33	89%	100%	85	98,00%
3	Sở GTVT	0	2	100%	100%	20	95,83%
4	Sở KH&ĐT	1	32	99%	100%	98	100%
5	Sở KH&CN	0	49	94%	100%	49	92,73%
6	Sở LĐ-TB&XH	0	82	99%	100%	61	91,92%
7	Sở Nội vụ	0	46	95%	100%	41	90,48%
8	Sở NN&PTNT	0	251	97%	100%	65	86,97%
9	Sở TN&MT	0	0	98%	100%	72	77,11%
10	Sở Xây dựng	0	3	97%	100%	59	81,82%
11	Sở VH-TT&DL	0	0	97%	100%	85	100%
12	Sở Y tế	0	0	90%	100%	68	88,80%

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm (tính từ 22/7- 20/8/2024)	Hợp không giấy qua phần mềm (tính tổng từ trước đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Số lượng cài đặt phần mềm chống mã độc	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
13	Sở TT&TT	1	197	96%	100%	72	93,55%
14	Sở Tư pháp	2	122	97%	100%	28	87,50%
15	Sở Tài chính	0	0	98%	100%	0	95,92%
16	Sở Ngoại vụ	0	9	99%	100%	16	100%
17	Công an tỉnh	0	0	99%	100%	0	28%
18	Ban Quản lý KKT	0	0	100%	100%	86	89,06%
19	Ban Dân tộc	0	1	100%	100%	17	94,74%
20	Thanh tra tỉnh	0	1	90%	100%	5	85,43%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0	0%	100%		90,48%
22	UBND TP. Đồng Xoài	22	1584	92%	100%	537	97,37%
23	UBND H. Đồng Phú	0	41	81%	100%	156	85,88%
24	UBND TX. Chơn Thành	7	167	70%	100%	256	87,56%
25	UBND TX. Bình Long	2	93	98%	100%	152	79,05%
26	UBND TX. Phước Long	0	117	98%	100%	148	77,27%
27	UBND H. Hớn Quán	0	81	97%	100%	166	74,62%
28	UBND H. Phú Riềng	0	3	74%	100%	528	86,23%
29	UBND H. Bù Đốp	0	53	98%	100%	230	76,62%
30	UBND H. Bù Gia Mập	0	2	68%	100%	377	87,18%
31	UBND H. Lộc Ninh	0	154	95%	100%	948	73,74%
32	UBND H. Bù Đǎng	9	192	91%	100%	34	56,97%
33	VPUBND tỉnh	32	1294	91%	100%	127	95,83%
		80	4.609	88,12%	100%	4.629	86,11%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.584), Văn phòng UBND tỉnh (1.294), Sở NN&PTNT (251), Sở TT&TT (197).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Sở Giao thông vận tải (100%), Ban Quản lý Khu kinh tế (100%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị cài đặt phần mềm chống mã độc nhiều nhất gồm: UBND huyện Lộc Ninh (948); UBND thành phố Đồng Xoài (537); UBND huyện Phú Riềng (528).

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/8/2024:

STT	Tên đơn vị	Số lượng hồ sơ theo trạng thái					
		Chờ ký	Chờ đóng dấu	Hoàn thành	Hủy	Từ chối	Tổng số
1	UBND tỉnh Bình Phước	509	926	154.627	930	959	157.951

4. Thanh toán trực tuyến

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tháng 08/2024				Năm 2024			
		NVTC		Phí, Lệ phí		NVTC		Phí, Lệ phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	561	3,614,431,636	2	336,424,000	5,553	31,308,124,024	11,386	3,332,483,520
2	Thị xã Bình Long	93	103,905,170	113	6,318,000	1,179	2,373,926,164	894	59,425,003
3	Thị xã Phước Long	218	1,826,149,076	293	16,838,001	1,276	7,906,096,444	1,3	97,893,024
4	Huyện Bù Đăng	399	1,516,797,603	2,33	527,625,523	3,437	10,428,896,151	8,535	2,723,869,089
5	Huyện Bù Đốp	308	409,255,894	174	137,218,500	1,755	2,571,357,711	202	139,271,500
6	Huyện Bù Gia Mập	-	-	244	6,731,000	29	1,238,643,644	609	17,894,000
7	Huyện Chơn Thành	1	3,479,529,161	187	11,771,002	8,86	25,450,198,072	1,452	87,021,091
8	Huyện Đồng Phú	403	667,072,106	310	218,497,024	3,466	9,761,791,814	1,803	1,413,160,055
9	Huyện Hớn Quản	589	960,895,237	218	10,702,002	5,293	9,897,255,867	848	50,848,129
10	Huyện Lộc Ninh	490	762,515,081	692	259,443,001	1,68	2,365,956,024	1,615	842,766,002
11	Huyện Phú Riềng	377	1,025,593,594	1,035	281,618,000	2,714	8,760,176,346	6,183	1,896,762,289
#	Tổng	4,694	14,366,144,558	7,130	1,813,186,053	35,242	112,062,422,261	34,827	10,661,393,702
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
#	Tổng Thuế và Phí, lệ phí	11,824		16,179,330,611		70,069		122,723,815,963	

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 329 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 20/8/2024, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.887 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.